

BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: Phó giáo sư**

Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng



**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. **Họ và tên người đăng ký:** PHAN THỊ HẰNG NGA

2. **Ngày tháng năm sinh:** 10/10/1977; Nam ; Nữ ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng CSVN:**

4. **Quê quán:** xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):  
Nhà số 136/2 đường Nguyễn Tư Giã, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0913755.739;

Địa chỉ E-mail: phannga@ufm.edu.vn

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 2/4 Trần Xuân Soạn, Quận 7, TP HCM

7. **Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng: 2004 -8/2017 là Giảng viên biên chế trường Cao đẳng Tài chính Hải quan.

Từ tháng: 9/2017- đến nay là Giảng viên biên chế trường Đại học Tài chính – Marketing.

Tham gia giảng dạy đại học.

Từ năm 2003 đến năm 2010: Giảng dạy, nghiên cứu tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Từ năm 2011 đến nay: Giảng dạy tại trường Đại học Công Nghệ Tp.Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Phòng

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Phòng quản lý khoa học, Trường Đại học Tài chính – Marketing

Địa chỉ cơ quan: Số 2/4, đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận.7, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 08.726789; Fax: 08.37720403

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có) : Đại học Ngân Hàng; Đại học Lạc Hồng; Đại học Công nghệ TP. HCM

**8. Đã nghỉ hưu** : từ tháng .....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) : .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

**9. Học vị:**

– Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 10 năm 2002, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính-Kế toán.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Lạc Hồng, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 03 năm 2009, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – ngân hàng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 07 năm 2014, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – ngân hàng.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ngân hàng Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**10. Đã được công nhận chức danh PGS** ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở:** Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành:** Kinh tế

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:** Tài chính của các ngân hàng; các nghiên cứu khác thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn chính 14 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
- Đã làm chủ nhiệm và hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp Bộ,
- Đã làm chủ nhiệm và hoàn thành 12 đề tài NCKH cấp Cơ sở,
- Đã tham gia và hoàn thành 02 đề tài cấp Tỉnh /cấp Bộ,
- Đã tham gia và hoàn thành 01 đề tài cấp Cơ sở.

- Đã công bố 51 bài báo: trong đó 29 bài báo công bố tạp chí chuyên ngành trong nước, 19 bài công bố tạp chí quốc tế (Trong đó 10 bài trong danh mục tạp chí có uy tín Scopus và ISI) và 3 bài công ở kỷ yếu hội thảo quốc tế có chỉ số ISBN.

- Đã xuất bản 06 cuốn sách gồm 04 giáo trình, 02 sách chuyên khảo;

Liệt kê không quá 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

- Bài báo khoa học

o Bài báo “Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008”, tác giả: Phan Thị Hằng Nga, tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012, trang 65-73, năm 2017.

o Bài báo “Macro – micro factors affecting the bad debt of commercial banks in Ho Chi Minh City”, tác giả: Phan Thị Hằng Nga, International Journal of Business and Management, ISSN: 2052-6393(Print), ISSN: 2052-6407(Online),(IF:8.72), trang 60-71, năm 2017.

o Bài báo “Technological factors affecting the profitability of commercial banks in vietnam”, tác giả: Phan Thị Hằng Nga&Trần Thị Mỹ Linh, Academy of Accounting and Financial Studies Journal, (Print ISSN: 1096-3685; Online ISSN: 1528-2635) (Scopus:Q4), 23\_4, năm 2019

- Giáo trình: “Nghịệp vụ quản lý và thu hồi nợ tại các Ngân hàng thương mại”, tác giả: Phan Thị Hằng Nga, Võ Tường Oanh, Nhà xuất bản Tài chính, năm 2017, số đăng ký 2058-2017/CXBIPH/03-45/TC, Quyết định số 92/QĐ-NXBTC cấp ngày 21/07/2017.

- Đề tài : “Đánh giá năng lực – hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần sau sáp nhập hợp nhất và mua lại”, Mã số 04/NCKH-16, Cấp cơ sở, Năm 2016

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Cấp (cơ quan) cấp Quyết định	Số và ngày cấp Quyết định	Hình thức, lý do khen
Bộ Tài Chính	Quyết định số 269/QĐ-BTC ngày 11 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Chiến sỹ thi đua ngành tài chính
Trường Cao đẳng Tài chính Hải quan	Quyết định số 321/QĐ-TCHQ ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Hiệu Trường Trường Cao đẳng Tài chính-Hải quan	Giấy khen có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH
Bộ Tài Chính	Quyết định số 718/QĐ-BTC ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Chiến sỹ thi đua ngành tài chính

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...)

.....

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Đạt tiêu chuẩn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo.

### 2. Thâm niên đào tạo:

- Tổng số 17 năm thâm niên trong giảng dạy đại học.

- Ứng viên là giảng viên biên chế của Trường Đại học Tài chính-Marketing. Do đó, theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ứng viên có định mức giờ dạy là 280 giờ chuẩn/năm; theo Thông tư số 47/2014/QĐ-BGDĐT, ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ứng viên có định mức giờ dạy là 270 giờ chuẩn/năm.

TT thâm Niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SDH
1	Từ 01/07/2014 đến 30/06/2015			2	8	381	
2	Từ 01/07/2015 đến 30/06/2016			3	22	347	
3	Từ 01/07/2016 đến 30/06/2017			2	17	396	
3 năm học cuối							
4	Từ 01/07/2017 đến 30/06/2018			3	3	397	
5	Từ 01/07/2018 đến 30/06/2019			2	2	297	
6	Từ 01/07/2019 đến 30/06/2020			3		396	

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

– Học ĐH ; Tại nước: .....

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước : .....

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước : .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Học ở trung tâm Semeoretrac,

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh.

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Tài chính – Marketing và Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bản, chứng chỉ): Toieic

**4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:**

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ .....đến..... <sup>1</sup>	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phan Thị Trà Mỹ		X	X		3/2015-11/2015	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2015
2	Võ Thị Lệ Huyền		X	X		3/2015-11/2015	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2015
3	Trần Thị Ánh Tuyết		X	X		8/2015-04/2016	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2016
4	Trần Bình Trọng		X	X		8/2015-04/2016	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2016
5	Bùi Văn Trung		X	X		8/2015-04/2016	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2016
6	Nguyễn Thị Hoàng Yến		X	X		2/2016-11/2016	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2016
7	Trần Đình Khuyến		X	X		2/2016-11/2016	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2016
8	Đỗ Thị Thu Thủy		X	X		9/2016-	Trường Đại học	2017

<sup>1</sup> Thời gian hướng dẫn ứng viên tính từ ngày Quyết định giao hướng dẫn đến ngày Quyết định cấp bằng thạc sĩ.

						08/2017	Công Nghệ TpHCM	
9	Trần Thị Thùy Tiên		X	X		9/2016- 08/2017	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2017
10	Hà Ngọc Trinh		X	X		9/2016- 08/2017	Trường Đại học Công Nghệ TpHCM	2017
11	Trương Văn Nam		X	X		2018-2019	Đại học công nghiệp TP HCM	2019
12	Nguyễn Thị Miền		X	X		2018-2019	Đại học Tài chính-Marketing	2019
13	Nguyễn Thị Thanh Hiền		X	X		2018-2019	Đại học Tài chính-Marketing	2019
14	Ngô Tuấn Hùng		X	X		2019-2020	Đại học Tài chính-Marketing	2020

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

Toàn bộ sách được biên soạn sau khi nhận bằng tiến sỹ

T T	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ Biên	<b>Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)</b>	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH
1	Tài chính quốc tế	Giáo trình	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2015	2	Chủ biên	biên soạn 80% nội dung sách	Xác nhận sử dụng giáo trình của CSGDĐH
2	Nghiệp vụ quản lý và thu hồi nợ tại các Ngân hàng thương mại	Giáo trình	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2017	3	Chủ Biên	biên soạn 70% nội dung sách	Xác nhận sử dụng giáo trình của CSGDĐH
3	Ngân hàng thương mại	Giáo trình	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2019	5		Thành viên (biên soạn	Xác nhận sử dụng giáo trình của

						chương 10 và chương 12)	CSGDĐH
4	Ngân hàng Trung ương	Giáo trình	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2019	5		Thành viên (biên soạn chương 6)	Xác nhận sử dụng giáo trình của CSGDĐH
5	Hoạt động kiểm soát nội bộ về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Sách chuyên khảo	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2017	3		Tham gia biên soạn 30% nội dung sách	Xác nhận sử dụng sách của CSGDĐH
6	Đánh giá tác động của chính sách thuế đến kinh tế xã hội tại Việt Nam	Sách chuyên khảo	Nhà xuất bản Tài chính, năm 2020		Đồng chủ biên	tham gia biên soạn 30% nội dung sách	Xác nhận sử dụng sách của CSGDĐH

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: .....

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
<b><i>Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị TS</i></b>							
1	Xây dựng mô hình phòng thực hành nghiệp vụ kế toán cho Khoa Tài chính kế toán của Trường ĐH Lạc Hồng.	X		Cấp cơ sở	2006	10/2006	Giỏi
2	Vấn đề kế toán và thuế trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực trạng và giải pháp		X	Cấp Bộ	2008-2009	9/2009	Giỏi
3	Các giải pháp chống thất thu thuế TNDN đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.	X		Cấp cơ sở	2008	6/2008	Giỏi
4	Chính sách chuyển giá tại công ty FDI trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai-Thực trạng và giải pháp	X		Cấp cơ sở	2009	6/2009	Giỏi
5	Đánh giá năng lực tiếp cận thực tế của sinh viên ngành Tài chính và Kế toán Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan	X		04/NCKH-12 Cấp cơ sở	2012	30/11/2012	Khá
6	Chuyển đổi chương trình đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ tại Trường cao đẳng Tài chính-Hải quan		X	07/NCKH/-13 Cấp cơ sở	2013	7/2013	Giỏi
<b><i>Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS</i></b>							
7	Chương trình nông thôn mới tại vùng đồng bằng Sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp tài	X		Mã số 2015-22 Cấp Bộ	2015	30/10/2016	Giỏi



	chính						
8	Đánh giá năng lực – hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần sau sáp nhập hợp nhất và mua lại	X		Mã số 04/NCKH-16 Cấp cơ sở	2016	1/9/2016	Giỏi
9	Nâng cao năng lực Ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan	X		Mã số 16/NCKH-15 Cấp cơ sở	2014	16/4/2015	Giỏi
10	Phát triển hoạt động Nghiên cứu khoa học – phát triển công nghệ tại trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan	X		Mã số 11/NCKH-15 Cấp cơ sở	2014	20/1/2015	Giỏi
11	Đề án Đào tạo chất lượng cao Ngành kế toán bậc Cao đẳng, tại Trường cao đẳng Tài chính-Hải quan	X		21/NCKH-2015 Cấp cơ sở	2015	6/7/2015	Giỏi
12	Giải pháp nâng cao hiệu quả trong quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam	X		26-BO/KHCN - CLTC 2016 Cấp Bộ	2016- 2017	12/2017	Khá
13	Dự báo Rủi ro tín dụng bán lẻ đối với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn TP HCM	X		06/NCKH-17 Cấp cơ sở	2017	2018	Giỏi
14	Tác động của công nghệ đến hiệu quả kinh doanh của các Ngân hàng thương mại Việt Nam	X		Mã số 11/2018 Cấp cơ sở	2018	2019	Khá
15	Xây dựng mô hình đánh giá tác động của chính sách thuế đến tăng trưởng kinh tế xã hội Việt Nam	X		25-BO/KHCN - CLTC 2018 Cấp Bộ	2018	8/2019	Giỏi
16	Quản trị rủi ro lãi suất tại Ngân hàng cổ phần Công Thương Việt Nam.		X	CS-25-19 Cấp cơ sở	2019	6/2020	Khá
17	Gánh nặng thuế thu nhập		X	25-BO/KHCN -	2016-	12/2017	Giỏi

doanh nghiệp-phi bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam và kiến nghị chính sách			CLTC 2016 Cấp Bộ	2017		
---	--	--	---------------------	------	--	--

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả NCKH đã công bố** (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

**7.1. Bài báo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Tập	Số, trang	Năm công bố	Tác giả chính
<b>Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ</b>								
1	Yếu tố quyết định đến lợi nhuận các ngân hàng niêm yết	01	Công nghệ ngân hàng (Đại học Ngân hàng TP HCM)	ISSN 1859-3682		68 20-25	2011	
2	Các chỉ tiêu đánh giá năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại nhà nước Việt Nam	02	Nghiên cứu Tài chính – Marketing	ISSN 1859-3690		16 (Số 32 bộ cũ) 39-46	2013	
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến huy động vốn vay của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam	02	Nghiên cứu Tài chính – Marketing	ISSN 1859-3690		15 (Số 31 bộ cũ) 47-55	2013	
<b>Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ</b>								
4	Internal factor affecting the effectiveness of the commercial	01	Journal of Entrepreneurshi	(Print ISSN: 1098-	2 3	4	2020	Là Tác giả

	banks in Vietnam		p Education	8394; Online ISSN: 1528- 2651)(Sc opus:Q3)				chính
5	The impact of tax structure On economic growth in the localities of vietnam	04	Journal of Security and Sustainability Issues	ISSN 2029-7017/ISSN 2029-7025 (online) (Scopus: Q2)	9	4	2020	
6	The impact of technology investment to liquidity risk of commercial banks in Vietnam	02	Entrepreneurship and Sustainability Issues	ISSN 2345-0282 (online) (Scopus: Q1)	8	1	2020	Là Tác giả chính
7	The impact of tax policy on social development in Vietnam	04	Management Science Letters	ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335 (Print) (Scopus: Q2)		10 995- 1000	2020	Là Tác giả chính
8	Quản trị rủi ro lãi suất tại ngân hàng công thương Việt Nam	02	Tạp chí Công Thương – Bộ Công Thương	ISSN 0866-7756		3 210- 217	2020	
9	Factors affecting intention to change technology in banking operation in the 4th industrial revolution in Vietnam	02	International Conference on Commerce and Distribution	ISBN: 978-604-60-3150-5		983- 997	2020	
10	Yếu tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro lãi suất tại ngân hàng	02	Tạp chí nghiên cứu Tài chính-	ISSN: 1859-		3	2020	

	thương mại cổ phần Công thương Việt Nam		Kế toán (Học Viện Tài chính)	4093		65-69		
11	The structure of key exports and imports of Vietnam - ASEAN in the context of trade tensions between the US and China	02	International Conference on Commerce and Distribution	ISBN: 978-604- 60-3150- 5		953- 961	2020	
12	Technological factors affecting the profitability of commercial banks in Vietnam	02	Academy of Accounting and Financial Studies Journal	(Print ISSN: 1096- 3685; Online ISSN: 1528- 2635) (Scopus: Q4)		23_4	2019	Là Tác giả chính
13	The determinants affecting the competitive capability: a case of vietcombank in vietnam	04	Academy of Accounting and Financial Studies Journal	(Print ISSN: 1096- 3685; Online ISSN: 1528- 2635) (Scopus: Q4)		23_3	2019	Là Tác giả chính
14	Factors affecting the audit quality and the competitive capability of auditing enterprises in ho chi minh city		International Journal of Entrepreneurshi p	(Print ISSN: 1099- 9264; Online ISSN: 1939- 4675) (Scopus: Q3)		23_3	2019	
15	The optimal public expenditure decision: a case of economic growth in southeast ASIAN countries	03	Journal of Management Information and Decision	Print ISSN: 1524- 7252;		22 25-35	2019	

			Sciences	Online ISSN: 1532- 5806(Scopus:Q4)			
16	The effect of brand equity components on automobile purchase intention of consumers in Ho Chi Minh city, Vietnam	04	Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB)	Print ISSN: 2288- 4637; Online ISSN: 2288- 4645(ESCI&Scopus Q3)	V6.N2 135	2019	Là Tác giả chính
17	Ngưỡng chi tiêu công tối ưu cho tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển và đang phát triển	02	Tạp chí Công Thương – Bộ Công Thương	ISSN 0866- 7756	3 57-63	2019	
18	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của các doanh nghiệp thực phẩm niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam	02	Tạp chí nghiên cứu Tài chính- Kế toán (Học Viện Tài chính)	ISSN: 1859- 4093	187 57-62	2019	
19	Chính sách thuế tác động đến kinh tế xã hội Việt Nam	02	Tạp chí Kinh tế & Dự báo (Bộ kế hoạch đầu tư)	ISSN: 0866- 7120	17 15-18	2019	
20	Yếu tố công nghệ tác động đến hiệu quả kinh doanh của các Ngân hàng thương mại Việt Nam	02	Tạp chí nghiên cứu Tài chính-Marketing	ISSN 1859- 3690	59 35-47	2019	
21	Chính sách thuế tác động đến kinh tế Việt Nam	01	Tạp chí nghiên cứu Tài chính- Kế toán (Học Viện Tài chính)	ISSN: 1859- 4093	108 47	2019	

22	Chính sách thuế TNDN tác động đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam	02	Tạp chí Công Thương – Bộ Công Thương	ISSN 0866-7756		192 5-9	2019	
23	The studying of the pdcacycle affecting the effectiveness of the credit risk management (CRM) of BIDV in Ho Chi Minh city	01	The 2019 UEH International Conference on Business and Finance	ISBN 978-604-922-763-9		487-499	2019	
24	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tân Bình	02	Tạp chí Công Thương – Bộ Công Thương	ISSN 0866-7756		22 282-287	2019	
25	Impacting the Industry 4.0 on the Training Quality and Student's Satisfaction at Lac Hong University	03	Journal of Management Information and Decision Sciences	Print ISSN: 1524-7252; Online ISSN: 1532-5806(Scopus:Q4)	1	21	2018	Là Tác giả chính
26	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện chương trình nông thôn mới tại các tỉnh đồng bằng sông cửu long	02	Tạp chí Kinh tế & Dự báo (Bộ kế hoạch đầu tư)	ISSN: 0866-7120		21 106-110	2018	
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008	01	Kinh tế & Phát triển (ĐH Kinh tế Quốc dân)	ISSN: 1859-0012		237 65-73	2017	
28	Factors affecting staffs' service motivation of commercial banks in ho chi minh city	01	International Journal of Community and Cooperative Studies	ISSN 2057-2611(Print), ISSN 2057-262X(Online)	2	5 1-13	2017	

				(IF:7.01)				
29	Trách nhiệm xã hội và chính sách cổ tức của công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố hồ chí minh: phân tích bằng mô hình hồi quy ngưỡng	02	Tạp Chí phát triển Khoa học và công nghệ (Đại học quốc gia)	ISSN 2588-1051		20 60-67	2017	
30	Macro – micro factors affecting the bad debt of commercial banks in ho chi minh city	01	International Journal of Business and Management	ISSN: 2052-6393(Print), ISSN: 2052-6407(Online) (IF:8.72)	5	6 60-71	2017	
31	Factors affecting corporate social responsibility (CSR): a case of commercial banks in Ho Chi Minh city	01	European-American journals	ISSN 2053-4086 (Print), ISSN 2053-4094 (Online)	5	4 43-53	2017	
32	Các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT	1	Tạp chí nghiên cứu Tài chính- Kế toán (Học Viện Tài chính)	ISSN: 1859-4093		169 5-9	2017	
33	The recommendations enhancing the effectiveness of credit risk management for commercial banks in Ho Chi Minh city	01	European-American journals	ISSN 2053-4086 (Print), ISSN 2053-4094 (Online)	5	3 51-63	2017	
34	Yếu tố ảnh hưởng đến khoảng cách giữa mong đợi của xã hội và trách nhiệm của kiểm toán	01	Tạp chí Công Thương – Bộ	ISSN 0866-		8 419-	2017	

	viên khi kiểm toán báo cáo tài chính		Công Thương	7756		425		
35	Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác kế toán trách nhiệm tại tổng công ty điện lực miền nam	01	Tạp chí nghiên cứu kế toán tài chính (Học viện tài chính)	ISSN: 1859-4093		170 41-46	2017	
36	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thu thuế tại chi cục thuế bình thạnh tp.hồ chí minh	01	Tạp chí Kinh tế & Dự báo (Bộ kế hoạch đầu tư)	ISSN: 0866-7120		27 47-50	2017	
37	Các yếu tố ảnh hưởng đến công bố thông tin trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp	02	Tài chính (Bộ Tài chính)	ISSN: 005-56		658 65-67	2017	
38	Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của ngành điện lực Việt Nam	01	Tạp chí Công Thương – Bộ Công Thương	ISSN 0866-7756		9 317-321	2017	
39	Xây dựng cơ chế tự chủ tài chính tại trường cao đẳng nghề Long An	03	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương - Trung tâm Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	ISSN 0868-3808		502 65-67	2017	
40	Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro thanh khoản của các ngân hàng thương mại cổ phần việt nam	02	Tạp chí Kinh tế & Dự báo (Bộ kế hoạch đầu tư)	ISSN: 0866-7120		27 7-11	2017	
41	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam	02	Tạp chí nghiên cứu Tài chính- Kế toán (Học Viện Tài chính)	ISSN: 1859-4093		173 12-18	2017	
42	Hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam sau sáp nhập, hợp nhất, mua lại, tiếp cận phương pháp DEA	02	Ngân hàng (Ngân Hàng Nhà nước)	ISSN: 0866-7462		24 28-33	2016	



43	The effect of financial restructuring on the Financial Performance of Commercial Banks in Vietnam	01	Journal of business management and economics	ISSN: 2347-5471	4	3184 32-37	2016	
44	Hiệu quả triển khai chương trình nông thôn mới tại Đồng bằng Sông Cửu Long	02	Tài chính (Bộ Tài chính)	ISSN: 005-56		643 46-48	2016	
45	The recommendations improving service quality of commercial banks into the trans-pacific partnership (TPP)	01	European Journal of Business and Social Sciences	ISSN: 2235-767X	5	6 61-72	2016	
46	Nhận diện rủi ro cho vay của các ngân hàng thương mại tại Đồng Nai	01	Tài chính (Bộ Tài chính)	ISSN: 005-56		631 59-61	2016	
47	The factors affecting the interest rate of commercial banks in VietNam	01	Kaav international journal of law, finance & industrial relations	ISSN: 2349-2589		3 23-30	2016	
48	The assessment of the determinants affecting the competitiveness of the commercial banks: a case of Ho Chi Minh city	01	Kaav international journal of economics, commerce & business management	ISSN: 2348-4969	2	4 38-46	2015	
49	Tác động của phát triển thị trường tài chính đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam: tiếp cận bằng trọng số Entropy và mô hình ARDL	02	Kinh tế & Phát triển (ĐH Kinh tế Quốc dân)	ISSN: 1859-0012		222 35-44	2015	
50	Thấy gì từ hoạt động quản lý vốn của các doanh nghiệp niêm yết	01	Tài chính (Bộ Tài chính)	ISSN: 005-56		617 25-27	2015	
51	The various factors influencing the business risk of the commercial banks in Ho Chi Minh city	01	GE- International Journal of Management	ISSN 2394-4226 (Print),	3	12 87-97	2015	

			Research	ISSN: 2321- 1709 (Online)				
--	--	--	----------	------------------------------------	--	--	--	--

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 7 bài

#### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
3					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

#### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
3				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

#### 7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Có

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04  CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

*(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

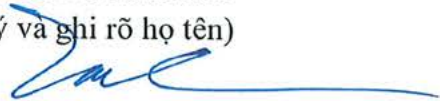
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2020*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Thị Hằng Nga